

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ - ST  
Ngày 12 – 5 – 2026  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Hoàng Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2026/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2026/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Lý Ngọc P; sinh năm: 2003

CCCD số: 092303002xxx

Địa chỉ: 8 Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Bị đơn:** Ông Hà Duy L; sinh năm: 1993

CCCD số: 066093018xxx

Địa chỉ: 9/14/8 N, Tổ dân phố A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Ngọc P trình bày:**

Tôi và ông Hà Duy L chung sống dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 31/01/2024.

Quá trình chung sống, chúng tôi có nhiều mâu thuẫn, cãi vã và không còn tiếng nói chung. Kết hôn được nửa năm thì ông Hà Duy L chỉ đi chơi, nghiện ngập, không đi làm kiếm tiền, để một mình tôi phải đi làm kiếm tiền lo cho cuộc sống gia đình, vừa thỏa mãn nhu cầu riêng của ông L. Đến ngày 18/7/2024, ông Hà Duy L bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng. Từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hà Duy L.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về nợ chung và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Hà Duy L vắng mặt, không có bản tự khai hay văn bản trình bày ý kiến**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lý Ngọc P

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc P được ly hôn với ông Hà Duy L

Về con chung: Các đương sự không có con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về án phí: Bà Lý Ngọc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lý Ngọc P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Hà Duy L có địa chỉ cư trú tại: /14/8 Nguyễn Duy T, tổ dân phố A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Lý Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hà Duy L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc P và ông Hà Duy L xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 31/01/2024 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, ngày 04/7/2024, ông Hà Duy L bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 20 tháng (theo Quyết định số 82/2024/QĐ – TA).

Qua xác minh tại địa phương thể hiện, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà P với ông L một phần cũng do ông L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Ông L đã hết thời gian cai nghiện và đã trở về địa phương. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hà Duy L để tham gia tố tụng, hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông L đều vắng mặt, không thể hiện được thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ngọc P, cho bà Lý Ngọc P được ly hôn với ông Hà Duy L.

[2.2] Về con chung: Bà Lý Ngọc P xác định bà và ông L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Lý Ngọc P không có yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Lý Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hà Duy L không phải chịu án phí.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk

tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 238, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Ngọc P

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc P được ly hôn với ông Hà Duy L
2. Về con chung: Bà Lý Ngọc P và ông Hà Duy L không có con chung
3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.
4. Về án phí: Bà Lý Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006470 ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ông Hà Duy L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Đương sự;
- UBND phường BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Hương Giang**